

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN 3 GROUP**

STT	QUY CHẾ HIỆN TẠI	CÁC SỬA ĐỔI BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
1.	Căn cứ vào: - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010; - Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. - Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng; - Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công được thông qua ngày 20 tháng 05 năm 2020.	Căn cứ vào: - <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;</u> - <u>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;</u> - <u>Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;</u> - <u>Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.</u> - <u>Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group được thông qua ngày 10 tháng 06 năm 2021.</u>	Cập nhật cho phù hợp.
2.	Điều 2: Định nghĩa ...	Điều 2: Định nghĩa ...	Cập nhật cho phù hợp Luật Doanh nghiệp,

	1.4 “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp. ... 1.6 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau. ... - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.	1.4 “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</u>. ... 1.6 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau. ... - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ</u>.	Luật Chứng khoán hiện hành
3.	Điều 6: Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Thông báo họp ĐHĐCĐ: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ Công ty và Quy chế này a. Chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp Luật, Điều lệ Công ty và các quy định áp dụng cho các công ty đại chúng. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. ...	Điều 6: Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 1. Thông báo họp ĐHĐCĐ: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp <u>2020</u>, Điều lệ Công ty và Quy chế này. a. Chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ: Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp Luật, Điều lệ Công ty và các quy định áp dụng cho các công ty đại chúng. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông	Cập nhật cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

	c. Thông báo họp ĐHĐCĐ bao gồm chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện ủy quyền dự họp và đường dẫn để tải tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của Công ty. e. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ) 2. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông: a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết 4. Thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ (tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty): a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 4, Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông b. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp c. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh	... <u>c. Tài liệu họp gồm có thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u> <u>e. Trong điều kiện bình thường, thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)</u> 2. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông: a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</u> 4. Thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ (tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty): a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 4, Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua <u>khi được số cổ đông đại diện từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.</u> b. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 147</u> Luật doanh nghiệp c. Các <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua <u>khi được số cổ đông đại diện từ</u>	
--	--	--	--

nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 6. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tuân thủ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ Công ty và Quy chế này 8. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ... b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến... ... (i) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ... - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty	<u>65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành</u> <u>d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u> 6. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tuân thủ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp <u>2020</u>, Điều lệ Công ty và Quy chế này 8. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ... b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến... ... (i) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ... - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	
--	--	--

	f. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	f. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
4.	Điều 10: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền tự ứng cử hoặc gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị... 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Điều 10: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 1. Cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền tự ứng cử hoặc gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. ... 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành <u>bầu cử</u>.	Cập nhật cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
5.	Điều 14: Cách thức giới thiệu ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị ... 2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của từ 51% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp	Điều 14: Cách thức giới thiệu ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị ... 2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của <u>trên 50%</u> trở lên cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp	Cập nhật cho phù hợp Luật Doanh nghiệp
6.	Điều 18: Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị ...	Điều 18: Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị 2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị:	Phù hợp Điều lệ Công ty

	2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp ...	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp ...	
7.	Điều 23: Ứng cử, đề cử thành viên Kiểm soát viên 1. Cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền tự ứng cử hoặc gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Điều 23: Ứng cử, đề cử thành viên Kiểm soát viên 1. Cổ đông, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền tự ứng cử hoặc gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành <u>bầu cử</u>.	Cập nhật cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

TP. HCM, ngày 19 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM XUÂN HỒNG